TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-ST
Ngày 22/7/2020
"V/v tranh chấp HĐ vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Mộng Lành.

2- Bà Trần Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa giải số: 24/2020/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

2- Bị đơn: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972 (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/6/2019 nguyên đơn anh Trần Thanh T trình bày và yêu cầu như sau: Anh có cho vợ chồng ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H vay số tiền cụ thể như sau:

Vào ngày 27/8/2016, vợ chồng ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H có vay của anh số tiền là 50.000.000đ.

Vào ngày 28/10/2016, vợ chồng ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H có vay của anh số tiền là 10.000.000đ.

Vào ngày 10/11/2016, vợ chồng ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H có vay của anh số tiền là 10.000.000đ. Tổng cộng ông T và bà H vay của anh số tiền là 70.000.000đ.

Những lần vay tiền đều có làm biên nhận nợ do ông T ký biên nhận và hai bên có thỏa thuận lãi suất mỗi tháng 40.000đ/1 triệu.

Sau khi vay tiền thì ông T không thực hiện trả lãi và tiền gốc cho anh, anh cũng nhiều lần nhắc nhở đòi nợ nhưng ông T cố tình trốn tránh không trả nợ. Sau đó, bà H vợ của ông T mới đứng ra trả nợ và làm cam kết sẽ trả cho anh mỗi tháng 2.000.000đ kể từ ngày 15/02/2018 cho đến khi dứt điểm số tiền 70.000.000đ, nhưng cuối cùng bà H không thực hiện theo cam kết.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông T và bà H trả cho anh số tiền gốc là 70.000.000đ là dứt điểm.

Đối với bị đơn ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H Tòa án đã tống đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T và bà H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh T.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Thanh T trình bày: Trong thời gian qua vợ chồng anh T và bà H đã trả lãi cho anh được số tiền là 15.000.000đ và bà H đã trả được tiền gốc là 3.000.000đ. Vì vậy, nay anh chỉ yêu cầu ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H trả cho anh số tiền là 67.000.000đ đồng là dứt điểm.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H trả cho anh Trần Thanh T số tiền 67.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự đối nội dung về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và các điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H.

[3] Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu của anh Trần Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H là có căn cứ. Bởi vì, ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H đã có đủ năng lực hành vi dân sự và việc vay tiền là do hai tự nguyện, mỗi lần vay tiền đều có làm biên nhận nợ do ông T ký nhận, sau khi ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh T, đã cố tình trốn tránh thì vợ của ông T là bà Trần Thị H đứng ra trả nợ và làm cam kết trả nợ cho anh T số tiền 70.000.000đ và trả dần cho anh T mỗi tháng là 2.000.000đ, kể từ ngày 15/02/2028 (thể hiện BL số 02, 03, 04, 05), nhưng bà H chỉ thực hiện trả cho anh T tiền gốc là 3.000.000đ rồi nghỉ trả cho đến nay. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Trần Thanh T là có căn cứ nên chấp nhận và buộc ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H trả cho anh Trần Thanh T số tiền là 67.000.000đ là dứt điểm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh Trần Thanh T được chấp nhận nên ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H phải chịu tiền án phí là 67.000.000đ x 5% = 3..350.000đ.

Hoàn trả lại cho anh Trần Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000đ, theo lai thu số 0008392 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, điểm a, c khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Trần Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H trả cho anh Trần Thanh T số tiền 67.000.000đ (sáu mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày anh Trần Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H không trả hoặc trả không đủ số tiền cho anh T thì ông T và bà H còn phải trả thêm lãi cho anh T theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đoàn Văn T và bà Trần Thị H phải chịu tiền án phí là 3.350.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Trần Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), theo lai thu số 0008392 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho anh T có mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2020). Đối với ông T và bà H vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm